TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:19/2022/QĐST-DS	*Trà Cú, ngày 25 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:190/2022/TLST-DS, ngày 26 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Thanh H, sinh năm 1966

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn ĐA, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Nhật Minh Đ, sinh năm 1988. Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn ĐA, huyện TC, tỉnh TV.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1964

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn ĐA, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn: Ông Thạch Văn T, sinh năm 1988. Địa chỉ ấp LC II, xã LNA, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Thạch Văn T là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Thành Đ thừa nhận ông Đ còn nợ và đồng ý trả cho bà Lê Thị Thanh H số tiền 2.766.424.000 *(hai tỷ bảy trăm sáu mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn)* đồng.

- Kể từ ngày quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: 43.664.240 *(bốn mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi bốn nghìn hai trăm bốn mươi)* đồng, bà Lê Thị Thanh H và ông Nguyễn Thành Đ mỗi bên phải chịu ½ là 21.832.120 *(hai mươi mốt triệu tám trăm ba mươi hai nghìn một trăm hai mươi)* đồng. Căn cứ biên lai thu tiền số 0007587 ngày 26/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú thì bà H đã nộp tạm ứng án phí 43.644.240 *(bốn mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn hai trăm bốn mươi)* đồng, do đó bà H được nhận lại 21.812.120 *(hai mươi mốt triệu tám trăm mười hai nghìn một trăm hai mươi)* đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Duyên